

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 4 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Hữu Tâm;

Bà Mai Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2018/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Hồng T, sinh năm 19XX (có mặt);

- *Bị đơn:* Ông Phạm Hoài Linh Ph, sinh năm 19XX (có mặt);

Cùng hộ khẩu thường trú: Đường L, Tổ M, khu C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2018 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Hồng T trình bày:

Bà và ông Phạm Hoài Linh Ph tự nguyện chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1990 cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn.

Trong quá trình chung sống với nhau đến năm 2015 thì bà và ông Ph phát sinh mâu thuẫn về tình cảm do tính tình hai người không phù hợp nên bà và ông Ph thường xuyên cãi vã nhau. Sau thời gian dài suy nghĩ, bà thấy nếu tiếp tục chung sống với ông Ph bà sẽ không thật sự hạnh phúc. Do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Hoài Linh Ph.

Về con chung: Có hai người con chung tên: Phạm Hoài Thúy Ng sinh ngày 28/3/19XX và Phạm Hoài Nh sinh ngày 14/8/19XX. Do các con đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân, không bị mất năng lực hành vi dân sự nên vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Theo Biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 3 năm 2018 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Hoài Linh Ph trình bày:

Ông và bà Trần Thị Hồng T tự nguyện chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1990 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn.

Trong quá trình chung sống với nhau đến năm 2015 thì ông và bà T phát sinh mâu thuẫn về tình cảm do tính tình hai người không phù hợp nên ông và bà T thường xuyên cãi vã nhau. Đối với yêu cầu ly hôn của bà T, ông đồng ý.

Về con chung: Có hai người con chung tên: Phạm Hoài Thúy Ng sinh ngày 28/3/19XX và Phạm Hoài Nh sinh ngày 14/8/19XX. Do các con đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân, không bị mất năng lực hành vi dân sự nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con ông không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn được đảm bảo quyền lợi và chấp hành pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ nhận thấy bà Trần Thị Hồng T và ông Phạm Hoài Linh Ph chung sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận bà T và ông Ph là vợ chồng. Về con chung: 02 con đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Hồng T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Phạm Hoài Linh Ph là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng T và ông Phạm Hoài Linh Ph chung sống như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Hội đồng xét xử xét thấy bà T và ông Ph mặc dù tự nguyện chung sống với nhau và có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000: *“Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng”*. Nay bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Ph thì xét thấy yêu cầu của bà T là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội và hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Thông tư số: 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Có hai con chung tên Phạm Hoài Thúy Ng, sinh ngày 28/3/19XX và Phạm Hoài Nh, sinh ngày 14/8/19XX. Do các con đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân, không bị mất năng lực hành vi dân sự nên vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con Tòa án không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, khoản 1 Điều 14, Điều 51 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Hồng T và ông Phạm Hoài Linh Ph.

- Về con chung: Có hai người con chung tên: Phạm Hoài Thúy Ng, sinh năm 19XX và Phạm Hoài Nh, sinh năm 19XX. Do các con đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân, không bị mất năng lực hành vi dân sự nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 005441 ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

3. Ông Ph và bà T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Long Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, TP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Dương Tấn Hưng

